**TEST PLAN FOR CHAT APPLICATION**

1. **Chiến lược kiểm thử**

1.1 Phạm vi kiểm thử

1.1.1 Chức năng được kiểm thử

|  | Name | Application Roles | Description |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Login** | User | User: Chức năng để user truy cập vào app chat |
| 2 | Logout | User | Chức năng để user thoát khỏi app |
| 3 | **Add contact** | User | Tạo liên hệ với một người bằng cách thêm sđt |
| 4 | Online user | User | Hiển thị trạng thái online của một user(chỉ hiển thị online hoặc offline) |
| 5 | **Read other profile** | User | Đọc profile của người khác |
| 6 | **CRUD Profile** | User | User profile |
| 7 | **Send Message** | User | Chức năng nhắn tin |
| 8 | Send picture message | User | Chức năng gửi hình ảnh |
| 9 | Send file message | User | Chức năng gửi tập tin |
| 10 | **Delete a Message** | User | Xóa tn |
| 11 | Delete all message | User | Xóa tất cả tin nhắn trong đoạn chat |
| 12 | Delete chat with friend | User | Xóa đoạn chat của một người liên hệ |
| 13 | **Call online** | User | Chức năng gọi online |
| 14 | **Create group chat** | User | Tạo nhóm chat >= 3 |
| 15 | Add member in group chat | User | Thêm thành viên vào nhóm bởi người tạo nhóm |
| 16 | remove member in group chat | User | Xóa thành viên khỏi nhóm chat bởi người tạo nhóm |
| 17 | Out group chat | User | Rời khỏi nhóm chat |
| 18 | Change avatar group chat | User | Thay đổi avatar thực hiện bởi tất cả thành viên trong nhóm |
| 19 | Change name group chat | User | Thay đổi tên nhóm chat thực hiện bởi tất cả thành viên trong nhóm |
| 20 | **Search user by name** | User | Tìm kiếm user bằng tên |
| 21 | Search group by name group | User | TÌm kiếm nhóm chat bằng tên nhóm chat |
| 22 | **call history like facebook** | User | Lịch sử cuộc gọi |
| 23 | **Delete history call** | User | Xóa lịch sử cuộc gọi |

1.1.2 Chức năng không cần thực hiện kiểm thử

* Kiểm thử bảo mật và hiệu suất
* Kiểm thử khả năng chịu tải

1.2 Các loại kiểm thử

* Trong dự án có 4 loại kiểm thử nên được thực hiện
* Unit Testing
* Integration Testing
* System Testing
* API Testing

1.3 Rủi ro và vấn đề

| Rủi ro | Giải pháp |
| --- | --- |
| * Thiếu kỹ năng phân tích yêu cầu |  |
| * Thời gian thực hiện ngắn, khó kiểm thử hết tất cả các chức năng |  |

1.4 Test logistics

1.4.1 Ai sẽ là người thực hiện kiểm thử?

1.4.2 Khi nào việc kiểm thử sẽ được thực hiện

* Tester sẽ bắt đầu kiểm thử khi:
* Phần mềm hoàn thành xong các chức năng chính
* Khi API sẵn sàng

1. **Mục tiêu kiểm thử**

* Mục tiêu của thử nghiệm là đảm bảo tất cả chức năng chính của phần mềm có thể hoạt động bình thường và không xảy ra các lỗi nghiêm trọng

1. **Tiêu chí kiểm thử(Test Criteria)**

3.1 Tiêu chí dừng kiểm thử

* nếu khi thực hiện kiểm thử thấy rằng có 40% test case bị lỗi, thì tạm dừng việc kiểm thử cho tới khi các dev sửa lại các test case bị lỗi

3.2 Tiêu chí kết thúc kiểm thử

* Khi các chức năng của dự án đã hoàn thành 100%
* Khi các test case đã pass hơn 80%

1. **Lập kế hoạch tài nguyên (Resource Planning)**

4.1 Nguồn lực hệ thống

| STT | Resources | Description |
| --- | --- | --- |
| 1 | Server |  |
| 2. | Test tool | Sử dụng tool selenium để thực hiện kiểm thử tự động |
| 3 | Network |  |
| 4 | Computer |  |

4.2 Nhân lực

| STT | Member | Task |
| --- | --- | --- |
| 1 | Tester | * Quản lý toàn bộ dự án * Xác định hướng dự án |
| 2 | * Xác định phương pháp kiểm thử phù hợp * Đánh giá phương pháp kiểm thử * Báo cáo kết quả kiểm thử |
| 3 | -Thực thi testcase |

1. **Môi trường kiểm thử**

**-**Thực hiện setup môi trường kiểm thử

1. **Lịch trình và dự đoán (Schedule & Estimation)**

6.1 Tất cả nhiệm vụ của dự án và ước tính

| Task | Members | Estimate effort |
| --- | --- | --- |
| Thiết kế các trường hợp kiểm thử | Test Designer |  |
| Thực thi kiểm thử | Tester |  |
| Báo cáo Test | Tester |  |
|  |  |  |

6.2 Lịch trình hoàn thành dự án

1. **Test Deliverables**

7.1 Trước giai đoạn kiểm thử

* Test plan document
* Test cases document
* Test design specification

7.2 Trong giai đoạn kiểm thử

* Test tool
* Simulator(Giả lập)
* Test Data
* Test Traceability Matrix(Kiểm tra ma trận và khả năng theo dõi)
* Báo cáo lỗi

7.3 Sau khi chu kỳ thử nghiệm kết thúc

* Test Result/reports
* Defect Report
* Installation/Test procedures guidelines
* Release notes